

Số: / TTYT-DVT
V/v mời báo giá vaccin dịch vụ năm
2025

Tân Yên, ngày tháng năm 2025

Kính gửi: Các đơn vị, doanh nghiệp kinh doanh thuốc, vắc xin, sinh phẩm y tế

Trung tâm y tế huyện Tân Yên có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, làm căn cứ mua vắc xin dịch vụ, với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

- Đơn vị yêu cầu báo giá: Trung tâm y tế huyện Tân Yên
Địa chỉ: TT Cao Thượng, Tân Yên, Bắc Giang.
- Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá: Ds Nguyễn Văn Phương- Trưởng khoa Dược-VTTBYT.
Số điện thoại: 0979.020.343. Email: cvkhoaduocly@gmail.com.
- Cách thức tiếp nhận báo giá:
Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Khoa Dược-VTTBYT, TT Cao Thượng, Tân Yên, Bắc Giang. Đồng thời, đề nghị các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam scan báo giá qua địa email: cvkhoaduocly@gmail.com.
- Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ ngày 11 tháng 02 năm 2025 đến trước 08h ngày 15 tháng 02 năm 2025.
Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.
- Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày báo giá có hiệu lực.

I. Nội dung yêu cầu báo giá

(Có phụ lục chi tiết kèm theo)

Yêu cầu các đơn vị báo giá đầy đủ tính năng, thông số kỹ thuật của hàng hóa theo danh mục trên.

Bản báo giá/ biểu báo giá phải do đại diện hợp pháp của nhà cung cấp ký tên và đóng dấu. Trường hợp ký thay thì người ký phải được ủy quyền của đại diện hợp pháp của nhà cung cấp, kèm theo giấy ủy quyền, quyết định giao việc hoặc văn bản tương đương.

Trung tâm Y tế huyện Tân Yên trân trọng thông báo và kính mời Quý công ty quan tâm gửi báo giá.

Nơi nhận:

- Công TT TTYT Tân Yên;
- Lưu: VT, DVT.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Văn Hoàn

PHỤ LỤC

(Kèm theo công văn số /TTYT-DVT ngày / /2025 của Trung tâm Y tế huyện Tân Yên)

BÁO GIÁ HÀNG HOÁ

Kính gửi: Trung tâm Y tế huyện Tân Yên

Chúng tôi, Công ty (Tên Đơn vị)....., có địa chỉ tại:

Chúng tôi cam kết là đơn vị có tư cách pháp nhân độc lập, được thành lập và hoạt động theo quy định của Luật doanh nghiệp, đủ điều kiện kinh doanh hàng hóa đơn vị báo giá theo quy định của Pháp luật.

Căn cứ danh mục hàng hoá đề nghị báo giá của Quý Cơ quan, Chúng tôi báo giá đơn giá hàng hoá như sau:

Stt	Tên vắc xin	Tên hoạt chất	Nhóm TCKT	Nồng độ, hàm lượng	Đường dùng, dạng dùng	Dạng bào chế	SDK/ GPLH	Đơn vị tính	Qui cách đóng gói	Cơ sở sản xuất	Nước sản xuất	Số lượng	Đơn giá (Đồng)	Thành tiền	Giá kê khai
1.		Vắc xin tái tổ hợp tứ giá phòng vi rút HPV ở người tít.		Mỗi liều 0,5ml chứa 20mcg protein L1 HPV6 ; 40mcg protein L1 HPV11; 40mcg protein L1 HPV 16; 20mcg protein L1 HPV18	Tiêm bắp							200			

2.		Vắc xin tái tổ hợp tứ giá phòng vi rút HPV ở người týp 6, 11,16,18, 31,33,45,52 và 58		Mỗi liều 0,5mL chứa 30mcg protein L1 HPV týp 6; 40mcg protein L1 HPV týp 11; 60mcg protein L1 HPV týp 16; 40mcg protein L1 HPV týp 18; 20mcg protein L1 HPV cho mỗi týp 31,33,45,5 2 và 58	Tiêm bắp							1500			
3.		Vaccin virus sống phòng sởi, quai bị, rubella		Mỗi liều 0.5ml chứa: Virus sởi >=1000 CCID50; Virus quai bị >=12500 CCID50; virus rubella >=1000 CCID50	Tiêm bắp (IM) hoặc tiêm dưới da (SC)							200			

4.		Virus sởi sống, giảm độc lực (chủng Schwarz); Virus quai bị sống, giảm độc lực (chủng RIT 4385); Virus rubella sống, giảm độc lực (chủng Wistar RA 27/3)		0.5ml	Tiêm dưới da							100			
5.		Virus sởi ≥ 1000 CCID ₅₀ ; Virus quai bị ≥ 5000 CCID ₅₀ ; virus rubella ≥ 1000 CCID ₅₀		0.5ml	Tiêm dưới da							100			
6.		Oka/Merck varicella virus, live, attenuated ≥ 1350 PFU		0,5ml	Tiêm dưới da							100			
7.		Virus thủy đậu sống giảm độc lực (chủng OKA) $\geq 103,3$ PFU		0.5ml	Tiêm dưới da							100			
8.		Vắc xin thủy đậu		0.5ml	Tiêm dưới da							100			

9.		Một liều (0,5ml) chứa 1 mcg polysaccharide của các týp huyết thanh 11,2, 51,2, 6B1,2, 7F1,2, 9V1,2, 141,2, 23F1,2 và 3 mcg của các týp huyết thanh 41,2, 18C1,3, 19F1,4		1mcg 3mcg	Tiêm bắp							200			
10		Huyết thanh týp 1 polysaccharid phẩy cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh týp 3 polysaccharid phẩy cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh týp 4 polysaccharid phẩy cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh týp 5 polysaccharid phẩy cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh týp 6A polysaccharid phẩy cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh týp 6B polysaccharid phẩy cầu khuẩn 4,4mcg; Huyết thanh týp 7F polysaccharid phẩy cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh týp 9V polysaccharid phẩy cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh týp 14 polysaccharid phẩy cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh týp 18C polysaccharid phẩy cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh týp 19A polysaccharid phẩy cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh týp 19F polysaccharid phẩy cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh týp 23F polysaccharid phẩy cầu khuẩn 2,2mcg ; Cộng với Protein vận chuyển CRM197 32mcg		Mỗi bơm tiêm chứa một liều đơn 0.5ml	Tiêm bắp							300			
11		Mỗi liều vắc-xin (0,5 ml) chứa 25mcg mỗi loại trong số 23 loại huyết thanh polysaccharide của phẩy cầu khuẩn Đan Mạch: 1, 2, 3, 4, 5, 6B, 7F, 8, 9N, 9V, 10A, 11A, 12F, 14, 15B, 17F, 18C, 19A, 19F, 20, 22F, 23F, 33F		25mcg mỗi loại trong số 23 loại huyết thanh polysaccharide của phẩy cầu	Tiêm bắp							100			

				khủng Đan Mạch											
12		Mỗi liều 1,5ml chứa: Rotavirus ở người sống giảm độc lực chủng RIX4414 ≥ 106.0 CCID50		≥ 106.0 CCID50	Uống							100			
13		Mỗi 2ml dung dịch chứa: Rotavirus G1 human-bovine reassortant $\geq 2,2$ triệu IU; Rotavirus G2 human-bovine reassortant $\geq 2,8$ triệu IU; Rotavirus G3 human-bovine reassortant $\geq 2,2$ triệu IU; Rotavirus G4 human-bovine reassortant $\geq 2,0$ triệu IU; Rotavirus P1A(8) human-bovine reassortant $\geq 2,3$ triệu IU		2ml	Uống							100			
14		Virus rota sống, giảm độc lực, typ G1P[8]		$\geq 2.10^6$ FFU (hoặc PFU)/ liều 2ml	Uống							50			
15		Biến độc tố bạch hầu ≥ 30 IU; Biến độc tố uốn ván ≥ 40 IU; Các kháng nguyên Bordetella pertussis gồm giải độc tố ho gà (PT) 25mcg và ngưng kết tố hồng cầu dạng sợi (FHA) 25mcg và Pertactin (PRN) 8mcg; Kháng nguyên bề mặt virus viêm gan B (HBV) 10mcg; Virus bại liệt týp 1 bất hoạt (chủng Mahoney) 40 DU; Virus bại liệt týp 2 bất hoạt (chủng		Sau khi hoàn nguyên 01 liều (0,5ml)	Tiêm bắp							200			

[illegible]

19		Virus dại (chủng Pitman Moore) bất hoạt bằng beta-propiolactone, được nhân giống trên tế bào Vero		$\geq$ 2.5UI/liều	Tiêm bắp							1000			
20		Mỗi lọ 5ml chứa NLT 1000UI Globulin miễn dịch kháng dại đoạn F(ab') ₂ tinh chế từ huyết thanh ngựa		$\geq$ 1000UI/5ml	Tiêm bắp							300			
21		Kháng thể kháng vi rút dại		1000 IU/5ml	Tiêm bắp							800			
22		Huyết thanh kháng dại chứa đoạn F(ab') ₂ có nguồn gốc từ ngựa; 200-400 IU trong 1ml		5ml	Tiêm bắp							200			
23		Giải độc tổ uốn ván tinh chế		$\geq$ 40 IU/0,5ml	Tiêm bắp sâu							800			

24		Giải độc tổ uốn ván tinh chế		0.5ml	Tiêm bấp sâu							200			
25		Globulin kháng độc tổ uốn ván		1500 IU	Tiêm bấp							200			
26		Protein kháng nguyên bề mặt HBsAg (độ tinh khiết $\geq 95\%$)		20 mcg/1ml	Tiêm bấp sâu							500			
27		Protein kháng nguyên bề mặt HBsAg (độ tinh khiết $\geq 95\%$)		10mcg/0,5 ml	Tiêm bấp sâu							100			
28		Kháng nguyên bề mặt virus viêm gan B tinh khiết 20 mcg/1ml		20 mcg/1ml	Tiêm bấp							100			

29		Kháng nguyên bề mặt virus viêm gan B tinh khiết 10 mcg/0,5ml		10 mcg/0.5ml	Tiêm bắp							100			
30		Human hepatitis B immunoglobulin		1ml	Tiêm bắp							50			
31		Mỗi liều 0,5ml chứa: Protein bao gồm kháng nguyên virut viêm gan A tinh khiết nhỏ hơn 100 mcg		0.5ml	Tiêm bắp							200			
32		Virus viêm gan A bất hoạt (chủng GBM)		80U/0,5ml	Tiêm bắp							100			
33		Giải độc tố bạch hầu ≥ 30 IU, Giải độc tố uốn ván ≥ 40 IU; Các kháng nguyên Bordetella pertussis gồm: giải độc tố (PTxd) 25 mcg và ngưng kết tố hồng cầu dạng sợi (FHA) 25 mcg; Virus bại liệt týp 1 bất hoạt: 40 D.U; Virus bại liệt týp 2 bất hoạt 8 D.U; Virus bại liệt týp 3 bất hoạt 32 D.U		0.5ml	Tiêm bắp							200			

34		Một liều (0,5ml)chứa: Giải độc tố bạch hầu $\geq 2IU$; Giải độc tố uốn ván $\geq 20IU$; Các kháng nguyên Bordetella pertussis gồm giải độc tố ho gà 8mcg; ngưng kết tố hồng cầu dạng sợi 8mcg và Pertactin 2,5mcg		0.5ml	Tiêm bắp							100			
35		Mỗi liều 0,5ml chứa: * Giải độc tố uốn ván 5Lf; * Giải độc tố bạch hầu 2Lf; * Ho gà vô bào: - Giải độc tố ho gà (PT) 2,5mcg; - FHA 5mcg; - Pertactin (PRN) 3mcg; - Ngưng kết tố 2 + 3 (FIM) 5mc		0.5ml	Tiêm bắp							100			
36		Protein màng ngoài tinh khiết vi khuẩn não mô cầu nhóm B - 50mcg/0,5ml; Polysaccharide vỏ vi khuẩn não mô cầu nhóm C: 50mcg/0,5ml		0.5ml	Tiêm bắp							500			
37		Mỗi liều 0,5ml chứa: - Polysaccharide Não mô cầu (nhóm huyết thanh A) (đơn giá cộng hợp) 4mcg; - Polysaccharide não mô cầu (nhóm huyết thanh C) (đơn giá cộng hợp) 4mcg; - Polysaccharide não mô cầu (nhóm huyết thanh Y) (đơn giá cộng hợp) 4mcg; - Polysaccharide não mô cầu (nhóm huyết thanh W-135) (đơn giá cộng hợp) 4mcg; - Protein giải độc tố bạch hầu 48 mcg (Protein mang cộng hợp polysaccharide đối với tất cả các nhóm huyết thanh)		0.5ml	Tiêm bắp							200			

38		Mỗi liều (0,5 ml) có chứa: - Protein tổng hợp (fusion protein) NHBA Neisseria meningitidis nhóm B tái tổ hợp: 50mcg. - Protein NadA Neisseria meningitidis nhóm B tái tổ hợp: 50mcg. -Protein tổng hợp fHbp Neisseria meningitidis nhóm B tái tổ hợp: 50mcg. - Túi màng ngoài từ Neisseria meningitidis nhóm B chủng NZ98/254 được đo bằng tổng lượng protein có chứa PorA P1.4: 25mcg		0.5ml	Tiêm bắp							100			
39		Hepatitis A virus antigen (HM175 strain); r-DNA Hepatitis B virus surface antigen (HBsAg)		Mỗi liều 1,0ml	Tiêm bắp							100			
40		Vi polysaccharide tinh khiết		0,025 mg/0,5 ml/1 liều	Tiêm bắp							100			
41		kháng nguyên bề mặt tinh chế virus cúm của các chủng: A/H1N1; chủng A/H3N2; chủng B		0.5ml	Tiêm bắp							200			
42		A/Brisbane/02/2018 (H1N1)pdm09-like strain (A/Brisbane/02/2018, IVR-190); A/South Australia/34/2019 (H3N2)-like strain (A/South Australia/34/2019, IVR-197); B/Washington/02/2019-like strain (B/Washington/02/2019, wild type); B/Phuket/3073/2013-like strain		0.5ml	Tiêm bắp							800			

[illegible]

		Cairo 48 (bất hoạt bằng nhiệt độ) 300 E.U.LPS													
46		Virus viêm Não Nhật Bản chủng SA14-14-2 tái tổ hợp, sống, giảm độc lực 4,0 - 5,8 log PFU		0.5ml	Tiêm bắp							200			
47		Virus viêm não Nhật bản tinh khiết, bất hoạt qua nuôi cấy tế bào Vero (chủng SA14-14-2)		3mcg/0.5 ml	Tiêm dưới da							100			
48		Virus viêm não Nhật bản tinh khiết, bất hoạt qua nuôi cấy tế bào Vero (chủng SA14-14-2)		6mcg/0.5 ml	Tiêm dưới da							100			
49		BCG sống đông khô		0,5mg	Tiêm trong da							50			

50	Mỗi liều vắc xin 0,5ml sau khi hoàn nguyên chứa: Tuýp huyết thanh 1 virus Dengue (virus sốt xuất huyết) (sống, giảm độc lực) $\geq 3,3 \log 10$ PFU; Tuýp huyết thanh 2 virus Dengue (virus sốt xuất huyết) (sống, giảm độc lực) $\geq 2,7 \log 10$ PFU; Tuýp huyết thanh 3 virus Dengue (virus sốt xuất huyết) (sống, giảm độc lực) $\geq 4,0 \log 10$ PFU; Tuýp huyết thanh 4 virus Dengue (virus sốt xuất huyết) (sống, giảm độc lực) $\geq 4,5 \log 10$ PFU		0.5ml	Tiêm bắp								200			
51	Mỗi liều 0,5ml sau hoàn nguyên chứa 50mcg kháng nguyên gE tái tổ hợp của vi rút Varicella Zoster (VZV) được bổ trợ với AS01B		0.5ml	Tiêm bắp								200			
52	Polysaccharide polyribosylribitolphosphate (PRP) cộng hợp với giải độc tố uốn ván. 10 mcg PRP cộng hợp với (20,8-31,25 mcg) giải độc tố uốn ván/ 0,5 ml		0.5ml	Tiêm bắp								200			

định của Nhà nước để thực hiện gói thầu, hàng hoá được bàn giao, nghiệm thu tại Trung tâm Y tế huyện Tân Yên mà Chủ đầu tư không phải thanh toán thêm bất cứ khoản chi phí nào khác.

....., ngày tháng năm 2024
ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA ĐƠN VỊ
GIÁM ĐỐC
(Ký tên, đóng dấu)

